

Công ty cổ phần cầu đống
Số: 10 / BC - CKCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
===== H =====
Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2025

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2025)

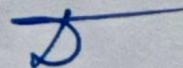
Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **Công ty Cổ phần Cầu Đống**
- Địa chỉ trụ sở chính: Km 14 Mai Lâm, quốc lộ 3, X. Đông Anh, Hà nội.
- Vốn điều lệ : 34.649.110.000 đồng (*Ba mươi tư tỷ sáu trăm bốn chín triệu, một trăm mười nghìn đồng chẵn*).
- Mã chứng khoán (CDG).
- Mô hình quản trị công ty:
 - + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thành lập ban kiểm soát nội bộ nên chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên: 6 tháng đầu năm 2025 có 01 phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên duy nhất vào ngày 24/04/2025. Thông qua cuộc họp đã nhất trí vào đưa ra Nghị quyết số 01/NQ2025-DHĐCD/CDG ngày 24/04/2025 với các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết SXKD năm 2024, Phương hướng SXKD năm 2025.
2. Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2024, Định hướng năm 2025.
3. Thông qua báo cáo kiểm soát của BKS năm 2024.
4. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:
 - Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền: 61.000.000 đồng.
 - Chi Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành số tiền: 63.000.000 đồng.
 - Trả cổ tức 6% tương ứng với số tiền: 2.078.946.600 đồng. Thời gian thực hiện: trong quý 3/2025.
6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.



7. Thông qua Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT năm 2025.

- Hội đồng quản trị: + Chủ tịch HĐQT: 3.500.000 đồng/tháng
+ Thành viên HĐQT: 2.500.000 đồng/tháng
- Ban kiểm soát: + Trưởng BKS: 2.000.000 đồng/tháng.
+ Thành viên BKS: 1.000.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT: 500.000 đồng/tháng

8. Thông qua Thông qua Tờ trình số 13/TTr-HĐQT bổ sung ngành nghề kinh doanh.

9. Thông qua Tờ trình số 14/TTr-HĐQT bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty.

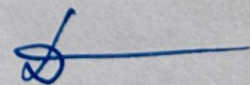
II. Hoạt động của HĐQT (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Minh Đức	Chủ tịch	28/04/2022	
2	Ngô Đức Dũng	Ủy viên	26/04/2019	
3	Ông Ngô Văn Châm	Ủy viên	26/04/2019	
4	Ngô Thành An	Ủy viên	26/04/2019	
5	Trần Minh Quân	Ủy viên	26/04/2019	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Dương Minh Đức	Chủ tịch	4	100%	
2	Ngô Đức Dũng	Ủy viên	4	100%	
3	Ông Ngô Văn Châm	Ủy viên	4	100%	
4	Ngô Thành An	Ủy viên	4	100%	
5	Trần Minh Quân	Ủy viên	4	100%	



3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban Tổng Giám Đốc: HĐQT hàng tháng, hàng quý yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị công ty và những phát sinh đột xuất.
4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2025)

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/NQ-HĐQT	11/01/2025	Sơ bộ kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2025	5/5
2	07/NQ-HĐQT	03/03/2025	Thông qua việc điều chỉnh Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 từ ngày 10/03/2025 thành ngày 24/3/2025	5/5
3	08/NQ-HĐQT	21/03/2025	Về công tác chuẩn bị họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, trả lương Cán bộ quản lý 2025	5/5
4	09/NQ-HĐQT	08/05/2025	Kết quả SXKD Quý 1/2025, rút kinh nghiệm tổ chức ĐHCĐ năm 2025, Thu hồi đất tại XN không nung	5/5

II. Ban kiểm soát/ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Vũ Thị Dung	Trưởng ban	27/04/2024	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Ủy viên	27/04/2024	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ủy viên	27/04/2024	

2. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vũ Thị Dung	04	100%	3/3	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	04	100%	3/3	
3	Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04	100%	3/3	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: BKS hàng Quý, hoặc theo yêu cầu của trưởng BKS họp và giám sát tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị và xử lý yêu cầu những phát sinh đột xuất của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn nếu có.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra hoạt động và kiểm soát tình hình của Công ty đảm bảo quyền lợi của cổ đông, tránh thất thoát cho Công ty
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không

III. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Ông Ngô Thành An	07/03/1968	Đại học	10/5/2019
2.	Ông Hoàng Tiến Đạt	29/09/1976	Đại học	01/11/2019

IV. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bắt bổ nhiệm
1.	Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa	01/05/1984	Đại học	11/06/2019



V. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định quản trị công ty: Không

VI. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. **Danh sách về người có liên quan của Công ty** (có bản phụ lục 01 kèm theo)
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác: không có
- VII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2025): không có
- VIII. **Các vấn đề cần lưu ý khác: Không**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Dương Minh Đức

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN (CÁ NHÂN, TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Mã chứng khoán: **CDG**
 Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Cầu Đường**
 Ngày chốt: **24/03/2025**

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Text	Text	Text	Text	Text	Text	Text	Date (dd/mm/yyyy)	Date (dd/mm/yyyy)	Text
1	CDG	Dương Minh Đức	Chủ tịch HĐQT	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087; chiếm 17%	CMND	034081012006	14/04/2021	28/04/2022	
2	CDG	Lương Thị Hồng Ngân	Không có	Vợ	CMND	034185012961	14/04/2021	28/04/2022	
3	CDG	Dương Ngân Giang	Không có	Con				28/04/2022	Còn nhỏ
4	CDG	Dương Minh Châu	Không có	Con				28/04/2022	Còn nhỏ
5	CDG	Dương Xuân Hồng	Không có	Bố đẻ				28/04/2022	
6	CDG	Tạ Thị Liễu	Không có	Mẹ đẻ				28/04/2022	
7	CDG	Dương Thị Cúc	Không có	Em gái	CMND	034183014891	25/04/2021	28/04/2022	
8	CDG	Vũ Văn Diệp	Không có	Em rể	CMND	034082003947	25/04/2021	28/04/2022	
9	CDG	Lương Quốc Thái	Không có	Bố vợ				28/04/2022	
10	CDG	Lưu Thị Ngọc	Không có	Mẹ vợ				28/04/2022	
11	CDG	Ngô Thành An	Thành viên HĐQT kiêm TGD công ty. Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC. (Cổ phiếu đại diện của Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: 300,281; Cổ phiếu của bản thân: 141.758). Tổng tỷ lệ sở hữu: 442.039 chiếm 12,76%	CMND	001068003408	18/05/2015	10/05/219	
12	CDG	Ngô Thị Thuý Anh	Không có	Vợ	CMND	001170001816	01/05/2021	10/05/2019	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	CDG	Ngô Thành Quân	Không có	Con trai	CMND	001205010874	01/05/2021	10/05/2019	
14	CDG	Ngô Minh Ngọc	Không có	Con gái	CMND	001303029771	01/05/2021	10/05/2019	
15	CDG	Ngô Hồng Minh	Không có	Con gái	CMND	001195019559	29/03/2021	10/05/2019	
16	CDG	Nguyễn Ngọc Tùng Anh	Không có	Con rể	CMND	001095003959	10/04/2021	10/05/2019	
17	CDG	Ngô Quốc Chiến	Không có	Anh trai	CMND	001066003632	24/07/2021	10/05/2019	
18	CDG	Phạm Thị Hồng Vân	Không có	Chị dâu	CMND	001175043423	10/07/2021	10/05/2019	
19	CDG	Ngô Thị Sinh Kiên	Không có	Em gái	CMND	001170013703	24/07/2021	10/05/2019	
20	CDG	Nguyễn Văn Sinh	Không có	Em rể				10/05/2019	
21	CDG	Ngô Thị Chuyên	Không có	Em gái	CMND	001173003465	24/04/2021	10/05/2019	
22	CDG	Liên Thanh Ba	Không có	Em rể				10/05/2019	
23	CDG	Ngô Quốc Sự	Không có	Bố đẻ	CMND	001042000432	27/04/2021	10/05/2019	
24	CDG	Ngô Thị Doan	Không có	Mẹ đẻ	CMND	001143010928	09/07/2021	10/05/2019	
25	CDG	Nguyễn Thị Thu	Không có	Mẹ vợ				10/05/2019	
26	CDG	Ngô Văn Chăm	Thành viên HĐQT		CMND	011948748	14/09/2010	26/04/2019	
27	CDG	Nguyễn Thị Phương	Không có	Vợ	CMND	001160005268	27/08/2015	26/04/2019	
28	CDG	Ngô Trung Hiếu	Không có	Con trai	CMND	001089024241	29/11/2018	26/04/2019	
29	CDG	Nguyễn Thị Thủy Dương	Không có	Con dâu	CMND	036190007060	10/05/2021	26/04/2019	
30	CDG	Ngô Thị Hồng Hạnh	Không có	Con gái	CMND	001194037467	08/11/2021	26/04/2019	
31	CDG	Ngô Lê Duy	Không có	Con rể	CMND	001090047850	08/11/2021	26/04/2019	
32	CDG	Ngô Thị Lan	Không có	Chị gái	CMND	001157030593	10/05/2021	26/04/2019	
33	CDG	Ngô Văn Cự	Không có	Anh trai	CMND	001051013387	10/05/2021	26/04/2019	
34	CDG	Nguyễn Thị Lịch	Không có	Chị dâu	CMND	001154026053	10/05/2021	26/04/2019	
35	CDG	Ngô Đức Dũng	Thành viên HĐQT		CMND	001061016881	24/7/2021	26/04/2019	
36	CDG	Nguyễn Thị Liên	Không có	vợ	CMND	001161038204	07/10/2021	26/04/2019	
37	CDG	Ngô Phương Dung	Không có	Con	CMND	001187022897	07/10/2021	26/04/2019	
38	CDG	Ngô Thị Minh Tuấn	Không có	Chị Gái	CMND	001155008225	08/09/2017	26/04/2019	
39	CDG	Đặng Văn Thiệp	Không có	Anh rể	CMND	035053000647	08/09/2017	26/04/2019	
40	CDG	Ngô Thị Minh Phương	Không có	Chị Gái	CMND	001157008854	29/5/2021	26/04/2019	
41	CDG	Nguyễn Văn Bình	Không có	Anh rể	CMND	001056006136	29/5/2021	26/04/2019	
42	CDG	Ngô Đức Hùng	Không có	Anh trai	CMND	001059017815	24/7/2021	26/04/2019	
43	CDG	Nguyễn Hoàng Lan	Không có	Chị Dâu	CMND	001164015565	03/07/2019	26/04/2019	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
44	CDG	Ngô Đức Long	Không có	Em trai	CMND	001063000573	10/08/2013	26/04/2019	
45	CDG	Chu Thị Anh Đào	Không có	Em dâu	CMND	001174015060	29/5/2021	26/04/2019	
46	CDG	Trần Minh Quân	Thành viên HĐQT	Người đại diện phần vốn của Tổng Công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC: Số cổ phần đại diện 589.087, chiếm 17%	CMND	001083007616	08/12/2021	26/04/2019	
47	CDG	Trương Lan Phương	Không có	Vợ	CMND	001188037399	07/12/2021	26/04/2019	
48	CDG	Trần Minh Quang	Không có	Bố đẻ	CMND	0038049001517	10/07/2021	26/04/2019	
49	CDG	Nguyễn Phương Thủy	Không có	Mẹ đẻ	CMND	001158001668	25/04/2021	26/04/2019	
50	CDG	Trương Văn Nghệ	Không có	Bố vợ	CMND	010008680	23/07/2008	26/04/2019	
51	CDG	Nguyễn Lan Hương	Không có	Mẹ vợ	CMND	001160017924	18/02/2019	26/04/2019	
52	CDG	Trần Quang Tiến	Không có	Em ruột	CMND	001087022931	22/11/2021	26/04/2019	
53	CDG	Nguyễn Thị Thơm	Không có	Em dâu	CMND	038190026853	10/05/2021	26/04/2019	
54	CDG	Trần Minh Huy	Không có	Con ruột				26/04/2019	Còn nhỏ
55	CDG	Trần Tuấn Nam	Không có	Con ruột				26/04/2019	Còn nhỏ
56	CDG	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	CMND	001181008481	25/04/2021	27/04/2024	
57	CDG	Cần Văn Chiến	Không	Chồng	CMND	001079022952	25/04/2021	27/04/2024	
58	CDG	Cần Phương Linh	Không	Con	CMND	001308036072	09/09/2022	27/04/2024	
59	CDG	Cần Phúc Lâm	Không	Con				27/04/2024	Còn nhỏ
60	CDG	Nguyễn Văn Ứng	Không	Bố đẻ	CMND	001057000359	25/04/2021	27/04/2024	
61	CDG	Nguyễn Thị Thơm	Không	Mẹ đẻ	CMND	001160023488	01/03/2021	27/04/2024	
62	CDG	Nguyễn Mạnh Hùng	Không	Em trai	CMND	001083000754	25/04/2021	27/04/2024	
63	CDG	Cần Văn Cây	Không	Bố chồng	CMND	001050016131	04/05/2021	27/04/2024	
64	CDG	Trần Thị San	Không	Mẹ chồng	CMND	037150000586	25/04/2021	27/04/2024	
65	CDG	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS		CMND	001194003899	10/07/2021	27/04/2024	
66	CDG	Nguyễn Đăng Quyết	Không	Bố đẻ	CMND	001067035427	22/11/2021	27/04/2024	
67	CDG	Nguyễn Thị Bảy	Không	Mẹ	CMND	001171017399	10/07/2021	27/04/2024	
68	CDG	Nguyễn Thị Vân	Không	Em gái	CMND	001197011249	22/11/2021	27/04/2024	
69	CDG	Nguyễn Thị Tuyết	Không	Em gái	CMND	001306063855	13/11/2021	27/04/2024	
70	CDG	Vũ Thị Dung	Trưởng BKS			027172000424	24/04/2020	27/04/2024	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
71	CDG	Nguyễn Thế Thắng	Không có	Chồng	Hộ Chiếu	B9970641	05/01/2015	27/04/2024	
72	CDG	Nguyễn Quỳnh Trang	Không có	Con gái	Hộ Chiếu	C0302328	25/04/2015	27/04/2024	
73	CDG	Nguyễn Quốc Anh	Không có	Con trai	CMND	013608609	13/03/2013	27/04/2024	
74	CDG	Vũ Thị Lan	Không có	Chị Gái	CMND	024169000602	14/04/2021	27/04/2024	
75	CDG	Nguyễn Minh Tự	Không có	Anh rể	CMND	125566698	09/06/2010	27/04/2024	
76	CDG	Nguyễn Tiến Dũng	Không có	Em rể	CMND	001080026912	25/04/2021	27/04/2024	
77	CDG	Vũ Thị Hồng Vân	Không có	Em gái	CMND	027182001034	20/04/2021	27/04/2024	
78	CDG	Nguyễn Thị Phước	Không có	Mẹ đẻ	CMND	001147006659	25/03/2021	27/04/2024	
79	CDG	Vũ Văn Hoàn	Không có	Em trai	CMND	027074000905	31/03/2021	27/04/2024	
80	CDG	Trần Thị Thêm	Không có	Em dâu	CMND	027178001066	15/04/2021	27/04/2024	
81	CDG	Nguyễn Thị Xuân hoa	Kế toán trưởng		CMND	002184000048	10/08/2016	11/06/2019	
82	CDG	Nguyễn Quốc Khánh	Không có	Chồng	CMND	038085010283	08/01/2018	11/06/2019	
83	CDG	Nguyễn Minh Quang	Không có	Con đẻ				11/06/2019	Còn nhỏ
84	CDG	Nguyễn Trung Sơn	Không có	Con đẻ				11/06/2019	Còn nhỏ
85	CDG	Nguyễn Đình Liêm	Không có	Bố đẻ	CMND	034060011955	20/04/2021	11/06/2019	
86	CDG	Phạm Thị Xuân Mai	Không có	Mẹ đẻ	CMND	033161005038	20/04/2021	11/06/2019	
87	CDG	Nguyễn Mạnh Công	Không có	Em ruột	CMND	002189002014	20/04/2021	11/06/2019	
88	CDG	Bùi Thị Thuý Vân	Không có	Em dâu	CMND		20/04/2021	11/06/2019	
89	CDG	Hoàng Tiến Đạt	Phó tổng giám đốc		CMND	001076005694	04/11/2021	01/11/2019	
90	CDG	Nguyễn Thị Phương Thảo	Không có	Vợ	CMND	001181013564	11/08/2021	01/11/2019	
91	CDG	Hoàng Minh Hiếu	Không có	Con ruột	CMND	001207001330	08/04/2021	01/11/2019	
92	CDG	Hoàng Khang	Không có	Bố ruột	CMND	001037000952	10/04/2021	01/11/2019	
93	CDG	Ngô Thị Minh Nhã	Không có	Mẹ ruột	CMND	001037000953	10/04/2021	01/11/2019	
94	CDG	Hoàng Thị Hải Yến	Không có	Chị ruột	CMND	001167013363	01/07/2019	01/11/2019	
95	CDG	Hoàng Thị Tổ Uyên	Không có	Chị ruột	CMND	001174017196	24/04/2018	01/11/2019	
96	CDG	Trương Bá Tánh	Không có	Anh rể	CMND	001102041353	01/07/2019	01/11/2019	
97	CDG	Âu Minh Cần	Không có	Anh rể	CMND	001146412154	24/04/2018	01/11/2019	
98	CDG	Nguyễn Thế Nha	Không có	Bố vợ	CMND	001051002693	24/07/2021	01/11/2019	
99	CDG	Ngô Thị Thuần	Không có	Mẹ vợ	CMND	001155007074	24/07/2021	01/11/2019	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
100	CDG	Tổng công ty đầu tư phát triển hạ tầng đô thị UDIC		Sở hữu 1.478.995 cổ phần người đại diện phần vốn là Ông Trần Minh Quân: 589.087Cp; Ông Dương Minh Đức: 589.087CP Và Ông Ngô Thành An: 300.281CP	ĐKKD	0100106232	31/10/2023		